Mẫu số 03

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH Thương mại Lê Long

1.2. Địa chỉ: Số 173 Phố Thanh Nhàn- P.Quỳnh Lôi- Q. Hai Bà Trưng- Hà Nội

1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/ ~~xe gắn máy 2 bánh/ loại xe khác~~ (1)

1.4. Nhãn hiệu: Honda

1.5. Tên thương mại: Scoopy ESP

1.6. Mã kiểu loại(số loại):

1.7. Số giấy chứng nhận (2) : 18KXM/337812

1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 2671/NETC-KT-MC/18 Ngày 09/11/2018

2. Thông số kỹ thuật xe

2.1. Khối lượng bản thân: 98 kg

2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 225 kg

2.3. Động cơ:

2.3.1. Kiểu động cơ: JM31E loại động cơ: xăng 4 kỳ, làm mát bằng không khí

2.3.2. Thể tích làm việc(dung tích xy lanh): 108,2 cm3

2.3.3. Công suất lớn nhất/ số vòng quay: 6,7/7500 kW/rpm

2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu:~~chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/ ~~khác~~ (1)

2.5. Hộp số

2.5.1. Điều khiển: ~~cơ khí~~/ tự động (1)

2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: vô cấp

2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số:

2.6. Tỷ số truyền cuối cùng:

2.7. Lốp

2.7.1. Kí hiệu cỡ lốp trục 1: 100/90-12 áp suất: kPa

2.7.2. Kí hiệu cỡ lốp trục 2: 110/90-12 áp suất: kPa

2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định : .....km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu:

3.1. Chu trình thử: TCVN7357:2010/~~TCVN7358:2010/TCVN9726:2013~~

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,004 l/100km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai:

Kích thước: 50 x70(mm)

5. Ghi chú:(Nếu có)

Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng kĩ thuật bảo dưỡng của xe

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Cơ sở sản xuất/ nhập khẩu

(Ký tên đóng dấu)

M.S.D.N: 0108354741 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÊ LONG - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Hường

Ghi chú:

(1) *Gạch ngang phần không áp dụng*

(2) *Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại;*
Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm